

38/	MC.498	NGUYEN TO TRINH	cha	Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQS Dinh Tuong (5nam 2tháng)
39/	MC.505	TRAN THI THU HA	"	Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQS Ba Xuyen (5 nam 8 tháng)
40/	MC.514	TRAN T HONG HANH	"	CSV TRAN THIEN BCH/CSQS Quang Ngai (3nam 1 tháng)
41/	MC.514	DAM THI THU VAN	"	Thượng sĩ DAM THI NGOC BCH/CSQS Quam 2 (7nam 10tháng)
42/	MC.517	DO HUU TRI	"	Đại úy DO VAN HUNG BTL /CSQS (5 nam 4 tháng)
43/	MC.519	CHAU HOAI NAM	"	Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQS Long Khanh (5 nam 3 tháng)
44/	MC.526	TRAN THI CAM TUYET	"	CSV TRAN VAN CAM BCH/CSQS Quang Nam (3 nam)
45/	MC.532	NGUYEN TRONG TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQS Gia Dinh (5 nam)
46/	MC.533	NGUYEN THANH THU	"	Thượng sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQS Khu I (5nam 7 tháng)
47/	MC.534	NGUYEN T THANH TAN	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQS (3nam)
48/	MC.539	NGUYEN THANH TRUC	"	Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQS Chuong Thien (3 nam)
49/	MC.540	WU VAN LOC	"	Thượng sĩ WU VAN PHAT BCH/CSQS Q.3 (3nam)
50/	MC.545	HUI CHUNG THUY	"	Trung sĩ HUI DUY YANG BCH/CSQS Tuyen Duc (3nam)
51/	MC.548	LAN T KIEU CANH	"	Trung úy LAN BA LOI BCH/CSQS Bac Lieu (6 nam 8 thag)
52/	MC.549	NGUYEN THI THIN	chong	Đại úy LE THANH SON BCH/CSQS Q.7 (9 nam)
53/	MC.552	LE QUANG THANG	cha	Trung úy LE BA TONG BCH/CSQS Quang Nam (8nam 4 tháng)
54/	MC.552	LE THI MINH TRANG	"	Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQS Quang Tin (3nam 5 tháng)
55/	MC.555	NGUYEN THI HUNG	"	Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEN BCH/CSQS Wang Tau (5nam 4 thg)
56/	MC.559	HO PHUOC HAI	"	Thượng sĩ HO VAN VI BTL/CSQS (10 nam)
57/	MC.568	NGUYEN TRUNG TRUC	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN SAU BTL/CSQS Vinh Long (6 nam)
58/	MC.569	NGUYEN VAN QUAN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQS Do Thah (5nam 10 thg)
59/	MC.580	NGUYEN KIM ANH NGUYET	"	Trung úy NGUYEN VAN NHO BCH/CSQS Gia Dinh (5 nam 6 tháng)
60/	MC.581	NGUYEN VAN THIET	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN BE BCH/CSQS Kien Hoa (4nam)
61/	MC.590	VO BA HUNG	"	Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQS Q.2 (9 nam)

43/ norm

mpu 38
rha 39
int 40
thru 41
stunt 42

ave 45 rule 44

thru 46

new 47
the 48

stunt 49

50 Chuy

thru 51

thru 52

thru 53

thru 54

thru 55

thru 56

thru 57

58 quar

thru 59

thru 60

thru 61

* DANH SÁCH CÁN BỘ ANH SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA THUC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHUONG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYEN CONG THU	"	Thiếu úy NGUYEN XUAN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYEN THI NAM	"	Đại úy NGUYEN VAN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYNH NGOC HIEN	"	Thiếu tá HUYNH NGOC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại QT)
5/ MC.358	NGUYEN THANH HUNG	"	Thiếu úy NGUYEN TAN PHAT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYEN THI THUNG	CHONG	Thiếu tá NGUYEN XUAN THO Biệt phái Phụ Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYEN THI LAN CHI	cha	Đại úy NGUYEN CONG LUAN BCH/CSQG Tuy Hoa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYEN NGOC DUNG	"	Trung úy NGUYEN NGOC THOI BCH/CSQG Gia định (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYEN THI ANH KIM	chong	Đại úy TRAN VAN TAI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYEN NAM THO	CHA	Trung úy & giảng viên cấp BCH/Khiết Bình Trung (5 năm)
11/ MC.388	TANG THI KEN	chong	Trung úy HUONG VAN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYEN THI THINH	cha	Thiếu úy NGUYEN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRAN THI ANH LINH	"	Thiếu úy TRAN CONG HIEN BCH/CSQG Chuong Thien (8 năm)
14/ MC.392	PHAM BINH CHUONG	"	Trung sĩ I PHAM BINH VAN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHAM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHAM XUAN HUYEN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyên Đức (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LY NGOC ANH	chong	Đại úy TRAN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIEN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VAN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYEN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYEN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYEN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYEN BA PHAN HD 222/SSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VAN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRAN NGOC OANH	"	Đại úy TRAN NGOC DA BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TONG THI KIM PHUONG	"	Binh II TONG VAN DAY BCH/CSQG HinhbeTuy (5 năm)
24/ MC.449	PHAM VAN DUC	"	Thiếu úy PHAM VAN TRIEU THIL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYEN THI THANH TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VINH THIET BCH/CSQG Phuoc Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYEN THI BACH PHUONG	"	Thượng sĩ NGUYEN THANH BUU BCH/CSQG Da nang (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUACH THINH	"	Thiếu úy QUACH UT BCH/CSQG Q.I (3 năm)
28/ MC.456	HO QUOC TUAN	"	Thiếu tá HO VAN KHUE BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRAN T TUYET THO	"	Thiếu tá TRAN VAN CU BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYEN THI TUYET	"	Trung sĩ NGUYEN VAN HIEN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VUMINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Binh Duong (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	HUYNH T HIGH LAN	"	Trung sĩ I HUYNH NGOC THANH BCH/CSQG Ba xuyen (3 năm)
33/ MC.479	NGUYEN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CONG THANH BCH/CSQG Sa dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chong	Đại úy TRAN TRUNG LIEN BCH/CSQG Cham Doc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	DAO THANH PHONG	cha	Thiếu úy DAO VAN QUANG BCH/CSQG Phu Yen (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRAN VAN MINH	"	Trung úy TRAN VAN PHUC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYEN THI KIEU	chong	Thiếu úy TRIEU VAN NHANH BCH/CSQG Tay Ninh (5 năm 7 tháng)

(1941) 1941-1942 1943-1944 1945-1946 1947-1948 1949-1950 1951-1952 1953-1954 1955-1956 1957-1958 1959-1960 1961-1962 1963-1964 1965-1966 1967-1968 1969-1970 1971-1972 1973-1974 1975-1976 1977-1978 1979-1980 1981-1982 1983-1984 1985-1986 1987-1988 1989-1990 1991-1992 1993-1994 1995-1996 1997-1998 1999-2000 2001-2002 2003-2004 2005-2006 2007-2008 2009-2010 2011-2012 2013-2014 2015-2016 2017-2018 2019-2020 2021-2022 2023-2024 2025-2026 2027-2028 2029-2030 2031-2032 2033-2034 2035-2036 2037-2038 2039-2040 2041-2042 2043-2044 2045-2046 2047-2048 2049-2050 2051-2052 2053-2054 2055-2056 2057-2058 2059-2060 2061-2062 2063-2064 2065-2066 2067-2068 2069-2070 2071-2072 2073-2074 2075-2076 2077-2078 2079-2080 2081-2082 2083-2084 2085-2086 2087-2088 2089-2090 2091-2092 2093-2094 2095-2096 2097-2098 2099-2100 2101-2102 2103-2104 2105-2106 2107-2108 2109-2110 2111-2112 2113-2114 2115-2116 2117-2118 2119-2120 2121-2122 2123-2124 2125-2126 2127-2128 2129-2130 2131-2132 2133-2134 2135-2136 2137-2138 2139-2140 2141-2142 2143-2144 2145-2146 2147-2148 2149-2150 2151-2152 2153-2154 2155-2156 2157-2158 2159-2160 2161-2162 2163-2164 2165-2166 2167-2168 2169-2170 2171-2172 2173-2174 2175-2176 2177-2178 2179-2180 2181-2182 2183-2184 2185-2186 2187-2188 2189-2190 2191-2192 2193-2194 2195-2196 2197-2198 2199-2200 2201-2202 2203-2204 2205-2206 2207-2208 2209-2210 2211-2212 2213-2214 2215-2216 2217-2218 2219-2220 2221-2222 2223-2224 2225-2226 2227-2228 2229-2230 2231-2232 2233-2234 2235-2236 2237-2238 2239-2240 2241-2242 2243-2244 2245-2246 2247-2248 2249-2250 2251-2252 2253-2254 2255-2256 2257-2258 2259-2260 2261-2262 2263-2264 2265-2266 2267-2268 2269-2270 2271-2272 2273-2274 2275-2276 2277-2278 2279-2280 2281-2282 2283-2284 2285-2286 2287-2288 2289-2290 2291-2292 2293-2294 2295-2296 2297-2298 2299-2300 2301-2302 2303-2304 2305-2306 2307-2308 2309-2310 2311-2312 2313-2314 2315-2316 2317-2318 2319-2320 2321-2322 2323-2324 2325-2326 2327-2328 2329-2330 2331-2332 2333-2334 2335-2336 2337-2338 2339-2340 2341-2342 2343-2344 2345-2346 2347-2348 2349-2350 2351-2352 2353-2354 2355-2356 2357-2358 2359-2360 2361-2362 2363-2364 2365-2366 2367-2368 2369-2370 2371-2372 2373-2374 2375-2376 2377-2378 2379-2380 2381-2382 2383-2384 2385-2386 2387-2388 2389-2390 2391-2392 2393-2394 2395-2396 2397-2398 2399-2400 2401-2402 2403-2404 2405-2406 2407-2408 2409-2410 2411-2412 2413-2414 2415-2416 2417-2418 2419-2420 2421-2422 2423-2424 2425-2426 2427-2428 2429-2430 2431-2432 2433-2434 2435-2436 2437-2438 2439-2440 2441-2442 2443-2444 2445-2446 2447-2448 2449-2450 2451-2452 2453-2454 2455-2456 2457-2458 2459-2460 2461-2462 2463-2464 2465-2466 2467-2468 2469-2470 2471-2472 2473-2474 2475-2476 2477-2478 2479-2480 2481-2482 2483-2484 2485-2486 2487-2488 2489-2490 2491-2492 2493-2494 2495-2496 2497-2498 2499-2500 2501-2502 2503-2504 2505-2506 2507-2508 2509-2510 2511-2512 2513-2514 2515-2516 2517-2518 2519-2520 2521-2522 2523-2524 2525-2526 2527-2528 2529-2530 2531-2532 2533-2534 2535-2536 2537-2538 2539-2540 2541-2542 2543-2544 2545-2546 2547-2548 2549-2550 2551-2552 2553-2554 2555-2556 2557-2558 2559-2560 2561-2562 2563-2564 2565-2566 2567-2568 2569-2570 2571-2572 2573-2574 2575-2576 2577-2578 2579-2580 2581-2582 2583-2584 2585-2586 2587-2588 2589-2590 2591-2592 2593-2594 2595-2596 2597-2598 2599-2600 2601-2602 2603-2604 2605-2606 2607-2608 2609-2610 2611-2612 2613-2614 2615-2616 2617-2618 2619-2620 2621-2622 2623-2624 2625-2626 2627-2628 2629-2630 2631-2632 2633-2634 2635-2636 2637-2638 2639-2640 2641-2642 2643-2644 2645-2646 2647-2648 2649-2650 2651-2652 2653-2654 2655-2656 2657-2658 2659-2660 2661-2662 2663-2664 2665-2666 2667-2668 2669-2670 2671-2672 2673-2674 2675-2676 2677-2678 2679-2680 2681-2682 2683-2684 2685-2686 2687-2688 2689-2690 2691-2692 2693-2694 2695-2696 2697-2698 2699-2700 2701-2702 2703-2704 2705-2706 2707-2708 2709-2710 2711-2712 2713-2714 2715-2716 2717-2718 2719-2720 2721-2722 2723-2724 2725-2726 2727-2728 2729-2730 2731-2732 2733-2734 2735-2736 2737-2738 2739-2740 2741-2742 2743-2744 2745-2746 2747-2748 2749-2750 2751-2752 2753-2754 2755-2756 2757-275

(1949-1950) and the 1951-1952 season. The 1951-1952 season was the most successful in the history of the project, with a total catch of 1,100 fish.

(104) $\text{C} \rightarrow \text{N}$ in $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}$
 (105) $\text{P} \rightarrow \text{N}$ in $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}$

(1) $\mathcal{H}(\mathcal{A})$ is a subalgebra of $\mathcal{H}(\mathcal{B})$ if and only if $\mathcal{A}$ is a subalgebra of $\mathcal{B}$.

(101) λ is the wavelength of the wave, and μ is the refractive index of the medium.

1. The first step is to identify the problem or question that needs to be answered. This involves understanding the context and the specific requirements of the task.

[illegible][illegible]

22 Jan 1968

[illegible]

9/1/11

1/2. Wash ...

[illegible][illegible]

...and the fact that the $\mathcal{H}^1$ -norm of $\mathbf{u}$ is bounded by the $\mathcal{H}^1$ -norm of $\mathbf{f}$ (see [10, Theorem 1.1]).

[illegible]

2. Trui.
3. ~~ngựa~~
~~trên~~ Sô 4.
~~Uukhi~~ Sô 5.
W. Sô 6.
Như Sô 7.

8
 9
 10
 11

12. Urs
nhmo 50; 13
pkch 14

Chas
Tracy

18. 19.

re . e1

all
7500 23
24

Tw. 25

Una 27

29 26

Ceylon. 30
Am 31
 Lam 32

Mail 34 Thy 33

111 36
Kiln 37

Kính thưa Quý Ngài,

Chúng tôi là những người, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Còng Sơn. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bến bờ tự do, Trái Ty nam Palau Bidong, chúng tôi đồng kính gọi đến Quý Ngài nguyện vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, của chúng tôi, đã biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Công sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiến đôn của Thế giới tự do. Những đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trái mả bên Còng Sơn gán cho "Trại Cải tạo" nơi chúng chúng ta vất xác người thân chúng tôi thay trên bờ, trước khi từ gia cõi đời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa bíp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò huỷ diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quy lỵ trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nơi đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hăm thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Công sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được tha về. Một trò bíp bên khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, lừa dối đi để lừa và phân uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa dối, sự lừa bíp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhả giọt cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngón tay, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vững kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nơi đó, người mẹ già nhưng dựa trẻ thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lên chiểu không nơi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, tru ăn đêm đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bị trên vai, sống bằng cơm chiểu tích thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lu không tính người..

Một kế hoạch vô lương khải, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đó nhằm hiểm cướp vò, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chồng chất. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất nạn Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Công sản.. Ngao ngán căm ghét, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thi Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn nạn mong có nguy cơ lật đổ bạo quyền Công sản.

Lua phình, trao đổi là bản chất của con đê Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng nếu đê độc quyền Đảng tr, hủy diệt nền móng chúng đê để tìm lấy tư do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có cái ngày ra đi bán chính thức, để chúng gom vàng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vẹt sạch, nhảm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đau đay. Hồi sau đó, bước đi sao được để đảng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa nơi cũ trú.

Doi nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loại quý đả. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tôn trọng quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đòi lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo máu mủ của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thân phận chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm đau đớn cho những kẻ quá nhiều đau khổ.

Thế Giới Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian nan của Công sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng long giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị đoạ đày hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cùm xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chị Kị trưởng, Chị Kị phó tại Bidong.

Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vị:

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuấn tiết hay đã bị bắt bớ đã phải ru thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Hồng Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gửi đến Quý Vị thỉnh nguyện thư này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vị cầu xát và can thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vị:

Hôm Quý Vị đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phục vụ, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại mảnh đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xả thân và cống hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiền đồn chống Cộng lưu hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã thoả hiệp với kẻ hiệp định Paris 27-01-1973 và xâm quân cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái pháp, bắt chấp cộng luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "dạng tri" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thu tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và mất mát đã đưa uất trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lật lọng, bên Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bi học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trấn an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy đưa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu mào đèo hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao nhục hình man rợ hay các đơn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, kiệt quệ về sức khỏe và bị thu tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vị:

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy đưa cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bên chúng luôn rình rập, thu hiem và bắt bớ chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mọi quyền tự do căn bản đã không còn nữa, đã sợ chúng tôi đã phải học, sợ ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bên Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cần thủ tị hận, đã phá vỡ thân tâm.

Đang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn làm lui đi hơn là cuộc đời, đói rêu và sinh họ nhọc nhằn song còn một họ no là. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong các tháng ra lui chỉ vì lý lịch gia đình bị gọi là "HUY". Đem vào luật là sát nhất, hơn chúng luôn nhận đến gia đình chúng tôi như là những mục tiêu để tích tụ nhà cửa, tài sản và đẩy thành phần chúng tôi và ở những vùng kinh tế mới mà theo họ thì là những nhà tù không cần.

Thưa Quý VI:

Việc này nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn làm là sống hay chết! Và không còn cần chúng nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên chúng tôi còn chạy theo quyền Công Sản, biết họ đang đã xây dựng để cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Mỗi dân thường của người tự nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát... hạn hạp, đã làm ra thế giới bị hại mà chúng. Nhưng chúng tôi nhất quyết thì chết và lý sinh tất cả đều không chịu làm kiếp người trên ngàn trong cái gọi là "Thiên đường Công Sản" đó.

Không ai có thể tưởng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình sẽ đi ra đi chỉ vì một sự họ đã bị hắt hủ, ngược đãi trên chiếu và cả 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã được bạn họ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng hốt và khao khát cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tự nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Mỹ lại vì lòng nhân đạo đã cứu mạng và an ủi giúp đỡ cho hàng triệu người đang bị Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đâu một thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chọn và kéo dài thời gian chờ đợi của chúng tôi quá lâu.

Kính thưa Quý VI:

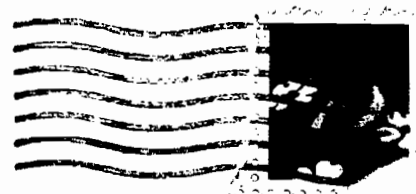
Hãy chúng tôi đã đặt thỉnh nguyện thư này với dòng nước mắt của những họ lạc loài coi out khi bóng đang ngời của ánh không còn nữa, quê hương đất nước đang quay quai bên kia bao năm trên Công Sản... và từng ngày trong cuộc sống ở các Bồng kho của này, thân chúng tôi luôn mòn mỏi và cho trong không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi có cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cũng như với Cao ủy Tự do Liên Hợp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đến tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý VI nhưng điều sau đây:

MR. LAN

TAMPA, FL. 33614



HOANG DIEM LONG

RR2. BOX. 63K

BARRE NICOLL ROAD. 01005.

P.O. BOX. 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được thăm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin chân thành cảm tạ quý vị.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Dại diện ký tên

Chị họ. triêng
Le Thanh Thuong *Chị 4510 Chai Bido.*

* DANH SÁCH CON EM CƯU CẢNH SÁT QUỐC GIA

MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN BCH/CSQG Binh Dinh / chết trái cai tao
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAN BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chấn Tuong TRAN VAN HAI cựu Tu Lanh CSQG / tu sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.450 LE THANH LAN	"	Thượng sĩ LE NHON HONG BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG BCH/CSQG Gia Dinh / tu trên 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Đại úy PHAM VAN HO BCH/CSQG Bien Hoa / chết trái cai tao
MC.381 NGUY TUAN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU BCH/CSQG Quang Ngai / chết trên 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH BCH/CSQG Cau Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tao
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Đại úy HOANG TINH KHUE BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tao
MC.420 NGUYEN VAN HIEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trái cai tao
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC BCH/CSQG Gia dinh / chết tu trái cai tao
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA BCH/CSQG Thu Do / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEN BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT BCH/CSQG Phuoc Long / chết năm 1974.

CHUNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

1. MC. 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC. 370 ĐINH - VĂN - KHÁNH
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC. 381 NGUY - TUẤN - VŨ
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC. 478 ĐẶNG - VĂN - HOA
11. MC. 332. TRIỀU - CẨM - NHẬT
12. MC. 350 PHAN - THỊ - NGỌC
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HẸN
17. MC. 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC. 436 NGUYỄN - VĂN - HÒA
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - DIỆU - TRANG

Th

Uai

Shant

Phuong

Lam

Minh

Anh

Kh

Thanh

Hoa

Nhat

Ngoc

Tien

Kh

Di

Hen

Yen

Hoa

Dung

Le

Trang